

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHỢ MỚI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẮC KẠN

Bản án số: **02/2024/HS-ST**

Ngày: 26 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Ngọ** và bà **Lành Thị Hải**;

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST - HS, ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

HÀ ĐỨC T - sinh ngày 10/11/1987 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đức H và con bà Hà Thị T1; có vợ là: Nguyễn Thị Thu H1 (đã ly hôn) và có 02 con;

Tiền án: 02, cụ thể: Tại Bản án số 25/2020/HS-ST ngày 20/5/2020, Hà Đức T bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo chấp hành án xong án phạt tù ngày 02/02/2021, chưa được xoá án tích; Tại Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 24/8/2022, Hà Đức T bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo chấp hành án xong án phạt tù ngày 07/6/2023, chưa được xoá án tích. Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/12/2011 Hà Đức T bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, tại Quyết định số 410/QĐ-XPHC.

Ngày 28/02/2018 Hà Đức T bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 14 tháng, tại Quyết định số 86/2018/QĐ-TA, đến ngày 07/3/2019 chấp hành xong. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Ngày 06/5/2022 Hà Đức T bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng, tại Quyết định số 12a/2018/QĐ-TA, đến ngày 07/6/2022 Cơ sở

cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên bàn giao Hà Đức T cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 12 ngày 06/6/2022 đối với T về hành vi “Trộm cắp tài sản”, sau đó bị xử phạt tù tại Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của TAND thành phố Sông Công. Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, Hà Đức T được miễn chấp hành thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nêu trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2024 đến ngày 29/6/2024 được tại ngoại. Sau đó bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2024 trong một vụ án khác cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 20/6/2024, tại khu vực tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C phát hiện Hà Đức T có hành vi cất giấu 01 túi nilon nhỏ, dạng túi díp (còn gọi là túi Zip, túi nilon dán miệng trong suốt, miệng túi có vạch kẻ màu đỏ, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của T. Tổ công tác tạm giữ, niêm phong toàn bộ túi díp bên trong chứa chất màu trắng nêu trên vào phong bì ký hiệu “T”, thu giữ theo quy định.

Ngày 21/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét chỗ ở và nơi phụ cận của Hà Đức T tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả: Không phát hiện và tạm giữ đồ vật gì.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, số tiền dùng để mua ma túy, số lượng ma túy đã mua và tàng trữ. Cụ thể Hà Đức T khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy, loại heroine; chất màu trắng chứa trong túi díp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ nêu trên là ma túy, loại heroine của T. Số ma túy trên T có được là do khoảng 16 giờ ngày 20/6/2024, T đi nhờ xe máy của một người đi đường mà T không biết là ai từ thôn T, xã T, huyện C ra cầu S thuộc xã N rồi bắt xe khách đến thị trấn Đ, huyện C để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực cổng Cơ sở điều trị M huyện C thì T gặp và mua ma túy với một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ 01 gói nhỏ ma túy, loại Heroine giá 500.000đ (Một trăm nghìn đồng). Ma túy chứa trong túi díp trong suốt, miệng túi có vạch kẻ màu đỏ. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ theo đường bê tông thuộc tổ A theo hướng rẽ vào tổ A, thị trấn Đ, huyện C để tìm chỗ sử dụng thì bị cơ quan công an bắt quả tang T đang cất giấu gói ma túy trên tại túi quần phía trước bên phải đang mặc. T còn khai, tiền mua ma túy là của bản thân, không ai góp chung tiền hay nhờ mua ma túy, mục đích mua ma túy về chỉ để sử dụng không nhằm mục đích gì khác.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 20 tháng 6 năm 2024 thể hiện Hà Đức T dương tính với chất ma túy.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong thử phát hiện nhanh và cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 19 giờ 05 ngày 20/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xác định: Chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu “T” khi tiến hành thử có kết quả: Chất màu trắng chuyển sang màu tím đỏ trùng khớp với bảng màu chất Heroine, có khối lượng 0,566g (không phải năm sáu sáu gam). Sau khi cân, toàn bộ khối lượng 0,566g trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1” gửi giám định; Phong bì, bao gói ban đầu được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu “T2”.

Tại Kết luận giám định số: 227/KL - KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,566g (không phải năm sáu sáu gam). Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu T1 còn lại: 0,523g (Không phải năm hai ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T144 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT - VKSCM, ngày 01 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Hà Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Đức T. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS: Xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 20/6/2024 đến ngày 29/6/2024.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Hà Đức T.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T144 và có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Hà Đức T (1987) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau được niêm phong dán kín, tại mép dán có 03 chữ ký không đọc được, 02 hình dấu tròn đỏ của

Phòng K1, Công an tỉnh B. Bên trong có 0,523g (không phải năm hai ba gam) Heroine và phong bì bao gói cũ.

+ 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T2 và có dòng chữ “Bì gói tang vật cũ vụ: Hà Đức T”, tại mép dán phong bì có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 06 (sáu) chữ ký, 06 (sáu) dòng chữ: “Nguyễn Mạnh K, Phạm Văn C, Hà Đức T, Đặng Xuân H2, Lô Đức H3, Nguyễn Trường G”, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C. Bên trong có phong bì bao gói cũ.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Hà Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, không tranh luận; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 20/6/2024, tại khu vực tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hà Đức T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trên người 01 (Một) gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,566g (không phải năm sáu sáu gam). Mục đích Hà Đức T tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

+ Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 15/12/2011 Hà Đức T bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, tại Quyết định số 410/QĐ-XPHC, đã hết thời hiệu; Ngày 28/02/2018 Hà Đức T bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 14 tháng, tại Quyết định số 86/2018/QĐ-TA, đến ngày 07/3/2019 chấp hành xong. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Ngày 06/5/2022 Hà Đức T bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng, tại Quyết định số 12a/2018/QĐ-TA, đến ngày 07/6/2022 Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên bàn giao Hà Đức T cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 12

ngày 06/6/2022 đối với T về hành vi “Trộm cắp tài sản”, sau đó bị xử phạt tù tại Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của TAND thành phố Sông Công. Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, Hà Đức T được miễn chấp hành thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nêu trên.

+ Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS là “Tái phạm”.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

[4] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Hà Đức T tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích mua bán; Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T144 và có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Hà Đức T (1987) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau được niêm phong dán kín, tại mép dán có 03 chữ ký không đọc được, 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh B. Bên trong có 0,523g (không phải năm hai ba gam) Heroine và phong bì bao gói cũ; 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T2 và có dòng chữ “Bì gói tang vật cũ vụ: Hà Đức T”, tại mép dán phong bì có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 06 (sáu) chữ ký, 06 (sáu) dòng chữ: “Nguyễn Mạnh K, Phạm Văn C, Hà Đức T, Đặng Xuân H2, Lô Đức H3, Nguyễn Trường G”, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C. Bên trong có phong bì bao gói cũ. Tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Đức T tại khu vực tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 20/6/2024, quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với những người Hà Đức T đi nhờ xe trước khi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được danh tính; không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: Là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Hà Đức T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ vào điểm c, khoản 1, điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS.

Xử phạt: Hà Đức T: **24** (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/10/2024, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 20/6/2024 đến ngày 29/6/2024.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T144 và có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Hà Đức T (1987) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau được niêm phong dán kín, tại mép dán có 03 chữ ký không đọc được, 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh B. Bên trong có 0,523g (không phải năm hai ba gam) Heroine và phong bì bao gói cũ.

+ 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T2 và có dòng chữ “Bì gói tang vật cũ vụ: Hà Đức T”, tại mép dán phong bì có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 06 (sáu) chữ ký, 06 (sáu) dòng chữ: “Nguyễn Mạnh K, Phạm Văn C, Hà Đức T, Đặng Xuân H2, Lô Đức H3, Nguyễn Trường G”, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C. Bên trong có phong bì bao gói cũ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 02/10/2024).

[4] Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Đức T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- VKSND huyện Chợ Mới (3);
- Công an huyện Chợ Mới (2);
- Bị cáo (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Thi hành án hình sự (1)
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bảo Thanh Toàn

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA